

Số: 10711/BTP-BTTP
Vv trả lời phản ánh, kiến nghị
của người dân

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2018

- Ban PC.
- VP. Tổng hợp.

Nguyễn
4/4/18

HỘI LÃNH ĐẠO
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐIỂN
Số 800
Ngày 04 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Phúc đáp Công văn số 2735/VPCP-ĐMDN ngày 26/3/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của ông Nguyễn Công Lượng liên quan đến việc hướng dẫn Luật đấu giá tài sản, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Ngày 02/4/2018, Bộ Tư pháp (Cục Bộ trợ tư pháp) đã có Công văn số 275/BTTP-ĐGTS trả lời ông Nguyễn Công Lượng đối với kiến nghị hướng dẫn Luật đấu giá tài sản nêu trên. Do đó, Bộ Tư pháp xin gửi kèm theo Công văn số 275/BTTP-ĐGTS đến Văn phòng Chính phủ để biết.

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan. *ll*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để t/h);
- Văn phòng Bộ (để cập nhật kết quả xử lý vào Hệ thống phản ánh, kiến nghị);
- Tổng Cục thi hành án dân sự (để ph/h);
- Lưu: VT, BTTP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**



Đỗ Hoàng Yên

TU
Ph

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2018

Số: 275 /BTTP-ĐGTS

Vv trả lời phản ánh, kiến nghị
của người dân

Kính gửi: Ông Nguyễn Công Lượng, địa chỉ số 393 đường
Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Cục Bồ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp nhận được ý kiến của ông về việc hướng dẫn người có tài sản đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản. Sau khi nghiên cứu, Cục Bồ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp trả lời như sau:

1. Theo quy định tại khoản 5 Điều 5 và khoản 1 Điều 33 Luật đấu giá tài sản thì người có tài sản đấu giá là cá nhân, tổ chức sở hữu tài sản, người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền bán đấu giá tài sản hoặc người có quyền đưa tài sản ra đấu giá theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật. Người có tài sản đấu giá ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá tài sản.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật thi hành án thì đương sự có quyền thỏa thuận về tổ chức bán đấu giá. Chấp hành viên ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản với tổ chức bán đấu giá do đương sự thỏa thuận. Trường hợp đương sự không thỏa thuận được thì Chấp hành viên lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản.

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, Cục Bồ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp thấy rằng trong trường hợp Cơ quan thi hành án dân sự (Chấp hành viên) ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá tài sản đã kê biên thì Cơ quan thi hành án dân sự (Chấp hành viên) thuộc trường hợp người có quyền đưa tài sản ra đấu giá theo quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp này Cơ quan thi hành án dân sự (Chấp hành viên) là người có tài sản đấu giá.

2. Luật đấu giá tài sản được xây dựng trên quan điểm chỉ đạo là luật hình thức, quy định thống nhất về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản. Những nội dung liên quan đến giai đoạn trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá như việc định giá để xác định giá khởi điểm, giám định tài sản và giai đoạn sau khi đấu giá thành như việc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng không thuộc trình tự, thủ tục đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành áp dụng đối với loại tài sản đó. Bộ luật dân sự, pháp luật về giao dịch bảo đảm đã quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ và các vấn đề có liên quan đến người thế chấp, người nhận thế chấp khi thực hiện việc thế chấp.

Luật đấu giá tài sản không có quy định cụ thể về quyền, nghĩa vụ của người có tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay trong quá trình tổ chức bán đấu giá. Do đó, trường hợp người có tài sản thế chấp bảo đảm tiền vay đáp ứng điều kiện đăng ký tham gia đấu giá thì có thể đăng ký tham gia đấu giá và có các quyền, nghĩa vụ của người đăng ký tham gia đấu giá theo quy định của Luật đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan.

Cục Hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp trả lời đề ông được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để cập nhật kết quả xử lý vào Hệ thống phân ánh, kiến nghị);
- Tổng Cục thi hành án dân sự (để ph/h);
- Lưu: VT, ĐGTS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mai

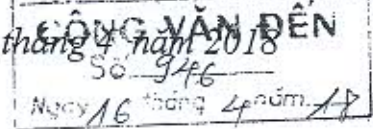
**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2625/BNN-PC
V/v trả lời kiến nghị

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018



VP Tổng hợp
Kính gửi: Ông Lê Giang – Giám đốc Công ty GALAN Co.,LTD
(27/8 đường Đồng Xoài, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)

Nghe
16.4.18 Bộ Nông nghiệp và PTNT nhận được kiến nghị của ông Lê Giang về thủ tục kiểm định an toàn máy nông nghiệp nhập khẩu, gửi kèm theo công văn số 2712/VPCP-ĐMDN ngày 26/3/2018 của Văn phòng Chính phủ, sau khi nghiên cứu nội dung kiến nghị của ông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến trả lời như sau:

1. Năm 2017, Bộ Nông nghiệp và PTNT có công văn số 3706/BNN-CB ngày 05/5/2017 về việc kiểm tra chất lượng máy móc, thiết bị nông nghiệp nhập khẩu gửi Tổng cục Hải quan để thực hiện kiểm tra chất lượng máy móc, thiết bị nông nghiệp nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 50/2010/TT-BNNPTNT ngày 30/8/2010 sửa đổi, bổ sung Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 ban hành kèm theo Thông tư số 50/2009/TT-BNNPTNT ngày 18/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thông tư số 50/2010/TT-BNNPTNT).

2. Thực hiện chủ trương của Chính phủ về cắt giảm kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu, ngày 25/12/2017 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 28/2017/TT-BNNPTNT ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Thông tư số 50/2010/TT-BNNPTNT), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2018. Trong Thông tư này không còn mặt hàng máy móc, thiết bị nông nghiệp. Như vậy, kể từ ngày 07/02/2018 mặt hàng máy móc, thiết bị nông nghiệp không thuộc đối tượng phải kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu.

Đồng thời, ngày 03/4/2018 Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn - Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng đã có công văn số 232/KTHT-CD gửi Cục Giám sát quản lý về Hải quan về nội dung trên (có bản photo gửi kèm theo).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời để ông biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Trần Thanh Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- VCCI;
- Cục KTHT&PTNT (để biết);
- Lưu PC, VT (9).



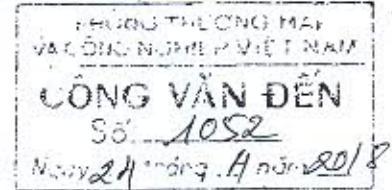
Hà Công Tuấn

BỘ Y TẾ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2134 /BYT-KHTC
V/v trả lời kiến nghị của Hiệp hội
Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018



Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Xử lý, trả lời các kiến nghị của Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam tại Hội nghị đối thoại với Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam ngày 22/01/2018 tại Công văn số 958/VPCP-KSTT ngày 26/01/2018 của Văn phòng Chính phủ; Bộ Y tế đã tổng hợp ý kiến trả lời từng kiến nghị thuộc lĩnh vực quản lý và được giao thẩm quyền xử lý, cụ thể như sau:

I. Về Trang thiết bị y tế và Chẩn đoán

1. Về các quy định về quản lý trang thiết bị y tế

1.1. Khuyến nghị gia hạn công bố và đăng ký trang thiết bị y tế theo Nghị định 36 và gia hạn cấp phép nhập khẩu theo Thông tư số 30/2015/TT-BYT tới đa đến 31/12/2019.

- Ý kiến của Bộ Y tế:

Theo đề xuất của các doanh nghiệp (đại diện là Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu – Euro cham, US-ASEAN...) và để bảo đảm tính ổn định của thị trường trang thiết bị y tế, đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất giữa Luật dược 2005 và Luật dược 2016, Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 về quản lý trang thiết bị y tế, không làm ảnh hưởng đến việc cung cấp trang thiết bị y tế cho các bệnh viện, cơ sở y tế, Bộ Y tế đã báo cáo Chính phủ về việc lùi thời gian có hiệu lực của số lưu hành đối với trang thiết bị y tế loại B, C, D được quy định tại Nghị định 36/2016/NĐ-CP (Nghị định 36). Tại phiên họp thường kỳ tháng 11/2017, Chính phủ đã thống nhất việc lùi thời gian cấp và có hiệu lực của số lưu hành đối với trang thiết bị y tế loại B, C, D đến ngày 01/01/2019 và việc cấp phép nhập khẩu sẽ tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư 30/2015/TT-BYT đến ngày số đăng ký lưu hành với trang thiết bị y tế loại B, C, D có hiệu lực (Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/12/2017 của Chính phủ).

1. 2. Áp dụng cơ chế thẩm định và phê duyệt nhanh (phê duyệt bắc cầu) cho các sản phẩm đã nộp hồ sơ theo Nghị định 36 và được phê duyệt tại một trong các nước tham chiếu GHTF hoặc có giấy phép lưu hành ở một trong các nước khu vực ASEAN đã áp dụng chỉ thị trang thiết bị y tế của khu vực (AMDD). Tài liệu làm căn cứ để phê duyệt bắc cầu là: (i) Giấy chứng nhận lưu hành tự do (FSC) hoặc giấy phép lưu hành và (ii) Giấy chứng nhận ISO 13485 cho hệ thống quản lý chất lượng.

- Ý kiến của Bộ Y tế:

Theo quy định của Nghị định 36 đã có cơ chế xét duyệt hồ sơ nhanh đối với trang thiết bị y tế đã được lưu hành và cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do của một trong các nước hoặc tổ chức sau: các nước thành viên EU, Nhật Bản, Ca-na-đa, TGA của Úc, FDA của Mỹ. Bộ Y tế cũng đã xây dựng quy trình ISO thẩm định hồ sơ đăng ký lưu hành theo quy định của Nghị định 36 và xây dựng sổ tay hướng dẫn trong đó sẽ xây dựng cơ chế thẩm định bắc cầu với các sản phẩm được phê duyệt tại một trong các nước tham chiếu GHTF.

2. Thiết bị y tế không còn mới

2.1. Đối với hoạt động nhập khẩu trái phép thiết bị y tế đã qua sử dụng, Việt Nam cần có khung pháp lý chặt chẽ trong việc quy định các biện pháp thanh tra, xử phạt các hành vi vi phạm liên quan và triển khai các biện pháp kiểm soát và theo dõi thường xuyên kiểm tra đánh giá những thiết bị được nhập khẩu và lắp đặt phù hợp với các quy định liên quan.

- Ý kiến của Bộ Y tế

Theo Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài, trang thiết bị y tế đã qua sử dụng thuộc diện hàng cấm nhập khẩu. Pháp luật Việt Nam đã quy định khung pháp lý chặt chẽ đối với hoạt động nhập khẩu trái phép trang thiết bị y tế đã qua sử dụng.

Mặt khác, thực hiện Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 06/12/2017, Bộ Y tế đang tiến hành sửa Nghị định 36/2016/NĐ-CP trong đó sẽ bổ sung thêm các biện pháp kiểm soát và theo dõi việc đăng ký, nhập khẩu, sử dụng các trang thiết bị y tế, đặc biệt là việc quản lý các trang thiết bị y tế nhập khẩu trái phép. Đồng thời, hiện nay Bộ Y tế cũng đang nghiên cứu sửa đổi Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, trong đó sẽ bổ sung các biện pháp thanh tra, xử phạt các hành vi vi phạm liên quan để đảm bảo có khung pháp lý chặt chẽ trong việc quản lý trang thiết bị y tế nói chung và trang thiết bị y tế đã qua sử dụng nói riêng.

2.2. Đối với các sản phẩm tân trang theo OEM: nên cho phép sản phẩm y tế tân trang được bán tại thị trường Việt Nam nếu những sản phẩm đó đáp ứng các yêu cầu trong “Thực hành tân trang tốt” do những công ty được chứng nhận tuân thủ những hướng dẫn này cung cấp.

- Ý kiến của Bộ Y tế:

Theo quy định của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thương mại hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, trang thiết bị y tế đã qua sử dụng vẫn đang thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, nhập khẩu và theo quy định của Luật đấu thầu hiện nay vẫn chưa có cơ chế đấu thầu cho hàng tân trang.

